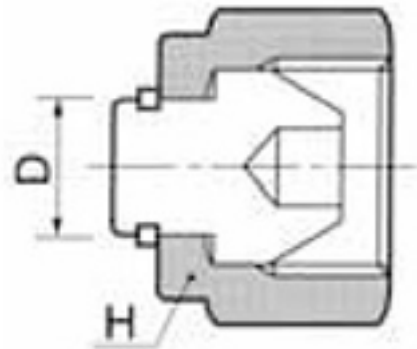


Tapón Macho Tubo DP



Conector Pulgada

Part No.	D		H	
	in	mm	in	mm
DP - 1	1/16	1.59	5/16	7.93
DP - 2	1/8	3.17	7/16	11.11
DP - 3	3/16	4.76	1/2	12.70
DP - 4	1/4	6.35	9/16	14.28
DP - 5	5/16	7.93	5/8	15.87
DP - 6	3/8	9.52	11/16	17.46
DP - 8	1/2	12.70	7/8	22.22
DP - 10	5/8	15.87	1	25.40
DP - 12	3/4	19.05	1-1/8	28.58
DP - 14	7/8	22.22	1-1/4	31.75
DP - 16	1	25.40	1-1/2	38.10
DP - 20	1-1/4	31.75	1-7/8	47.63
DP - 24	1-1/2	38.10	2-1/4	57.15
DP - 32	2	50.80	3	76.20

Conector Métrico

Part No.	Tube O.D.	Width Across Flat
	D	H
DP - 2M	2	12
DP - 3M	3	12
DP - 4M	4	12
DP - 6M	6	14
DP - 8M	8	16
DP - 10M	10	19
DP - 12M	12	22
DP - 15M	15	25
DP - 16M	16	25
DP - 18M	18	30
DP - 20M	20	32
DP - 22M	22	32
DP - 25M	25	38
DP - 28M	28	46
DP - 32M	32	50
DP - 38M	38	60